

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 06/7/2017

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thanh Loan
2. Ông Nguyễn Ngọc Tọa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2017/TLST - HNGĐ ngày 09/3/2017 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST - DS ngày 05/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim O , sinh năm: 1992 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn B, xã T , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Anh T, sinh năm: 1990 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 2 , xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O h trình bày:*

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim Oanh và anh Huỳnh Anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị O anh T hạnh phúc được thời gian thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, đam

mê bài bạc, rượu chè. Chị O và anh T cũng đã tự hòa giải nhiều lần để tiếp tục sống chung với nhau nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị O và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị O yêu cầu được ly hôn với anh T.

** Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Trong thời gian chung sống vợ chồng chị O, anh T có 01 người con chung là Huỳnh Minh K, sinh ngày 11/5/2013. Khi ly hôn chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về tài sản chung:* Chị O và anh T tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về nợ chung:* Chị O trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 27/3/2017 và biên bản hòa giải ngày 27/3/2017 anh Huỳnh Anh T trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Anh T thống nhất với lời trình bày của chị O về thời gian chung sống, và kết hôn với nhau. Nay do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh Tuấn đồng ý ly hôn với chị O.

** Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh T thống nhất với phần trình bày của chị O về con chung. Tuy nhiên, khi Tòa án giải quyết ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nhận nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về tài sản chung:* Anh T và chị O tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về nợ chung:* Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Đây là vụ án Tranh chấp ly hôn trong đó Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ như lấy lời khai của các đương sự, tiến hành xác minh. Do đó, theo Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa.

Xét thấy: bà Nguyễn Thị Kim O và ông Huỳnh Anh T đã đăng ký kết hôn ngày 19/7/2012 và có một người con chung tên là: Huỳnh Minh K sinh ngày 11/5/2013. Quá trình chung sống bà O và ông Tuấn thường xảy ra mâu thuẫn, quan hệ vợ chồng trở nên trầm trọng, do đó bà O làm đơn gửi lên Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết được ly hôn. Quá trình hòa giải, lấy lời khai giữa

nguyên đơn, bị đơn đã tự nguyện đồng ý ly hôn, về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết. Tuy nhiên về nuôi con các bên không thống nhất được với nhau, nguyện vọng của bà O cũng như ông T là được nuôi con, không có yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng.

Qua xem xét tại hồ sơ bà O đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh thu nhập để được nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành xác minh ông Huỳnh Anh T, thấy rằng bản thân ông T không có công việc ổn định.

Căn cứ các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim O.

- Về ly quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án xem xét cho Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Huỳnh Anh T được ly hôn;

- Về con chung: Đề nghị Tòa án xem xét cho Bà Nguyễn Thị Kim O được nuôi con;

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được hỏi tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O đứng đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Anh T theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh T có nơi cư trú tại huyện Bù Gia Mập nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2] Đối với bị đơn anh Huỳnh Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt. Qua quá trình xác minh tại địa phương, anh T có hộ khẩu thường trú tại Thôn 2B, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Hiện nay anh T vẫn có mặt tại địa phương và Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh T đúng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Anh T là đúng quy định của pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Huỳnh Anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước năm 2012. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ

các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên sau khi chung sống vợ chồng chị O và anh T hạnh phúc được thời gian thì xảy nhiều mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng không còn, không còn ai quan tâm, chăm sóc ai; giữa chị O và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Chị và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn giữa chị O và anh T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận.

[4] **Về con chung:** Chị O, anh T có 01 con chung là Huỳnh Minh K, sinh ngày 11/5/2013, khi ly hôn chị O và anh T cùng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi trưởng thành. Xét thấy, việc nuôi con, chăm sóc và giáo dục con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của chị O và anh T. Tuy nhiên, hiện nay cháu Kha đang còn nhỏ và cần sự chăm sóc chu đáo của mẹ. Hơn nữa, chị O cũng có thu nhập ổn định 8.000.000đ/tháng. Còn đối với anh T trong quá trình giải quyết vụ án anh Tuấn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K nhưng anh T không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc có đủ điều kiện về vật chất để trực tiếp nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu K nên cần giao cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 11/5/2013 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[5] Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[6] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Trong quá trình giải quyết vụ án chị O không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung là cháu K nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] **Về tài sản chung:** Chị Oanh và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] **Về nợ chung:** Chị O và anh T thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] **Các vấn đề khác:** Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị O phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với anh Huỳnh Anh T .

2/ Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Minh K , sinh ngày 11/5/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về tài sản chung: Chị O và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về nợ chung: Chị O và anh T thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018817 ngày 09/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Ngọc Ánh